TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 521/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 751/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Vũ Tuấn H**, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố C, phường P, quận Đ, Hà Nội.

- Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố C, phường P, quận Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17/8/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 751/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tuấn H và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tuấn H và chị Lê Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay anh H, chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Vũ Duy A (nam), sinh ngày 21/02/2013. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H, chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh H, chị N xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H, chị N để anh H nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007588 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

ĐÀO VĨNH TƯỜNG